

*Histoire de Mai Ding Chi*

80 Fice  
INDO-CHINOIS  
650

莫挺之事迹

MAC ĐÌNH - CHI

SỰ TÍCH

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE  
N° 9072

Từ TÀI NGUYÊN-THỨC-KHIÊM soạn

XUẤT BẢN TẠI :

PHÚC-VĂN HIỆU

HANOI - 93, Phố Hàng Gai, 93 - HANOI

IN LẦN THỨ NHẤT

Giá bán : 0 \$ 25



Soạn giả giữ bản quyền

1928

IN TẠI NHÀ IN THUY-KÝ

98, Phố Hàng Gai, 98

HANOI

*Handwritten notes in blue ink:*  
80 Fice  
Indoch  
650  
A large diagonal scribble across the page.

*Handwritten notes in blue ink:*  
80 Fice  
Indoch  
650







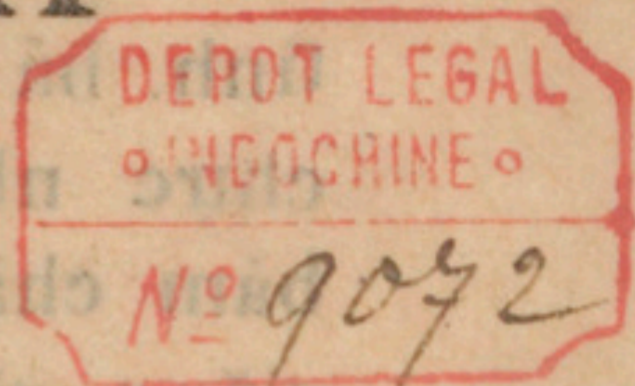
SỰ TÍCH

# MAC-ĐÌNH-CHI

HỘI THỨ NHẤT

*Nội về gốc tích ông Mạc-dĩnh-Chi*

Ông Mạc-dĩnh-Chi là người làng Lũng-đông, huyện Chi-ninh, tỉnh Hải-dương, vốn là dòng dõi quan Trạng-nguyên Mạc-hiến-Tích về Triều vua Trung-Tôn nhà Lý, làm quan đến Lại-bộ Thượng-thư. Truyền đến đời cha ông Mạc-dĩnh-Chi là đời vua Anh-Tôn triều nhà Trần; nhà nghèo chỉ có nghề kiếm củi nuôi thân. Nguyên ở bên làng Lũng-đông có một đám rừng rậm, non chồng đá chất, cỏ hoa um tùm, cha mẹ ông thường ngày ngày vào rừng hái củi. Một hôm giờ vừa sẩm tối vừng giăng mới mọc, ông chồng thì vội gánh tiều nhẹ bước, còn bà vợ ngấm ngàn hoa man mát, rui may bỗng lạc vào rừng, phận liễu hồ khôn rảo bước theo chồng đánh phải ngã gánh bỏ gồng, nằm liêu trên tảng đá xanh để nghỉ nhọc nương thân bên sườn núi. hây hây luồng gió thổi, chập chờn





nửa thức, nửa ngủ, sức giật mình tỉnh ra, thấy gió mát giăng trong từ đầu đến gối bên cạnh mình một con khi-độc ; ra ý hữu tình. Bà ấy toan giắt mình ra chạy, song vừa chực nhóm dậy thì con khi-độc đã hai tay bám chặt thắt lưng, làm ra một chận lâu tần giăng gió, đến sáng mới ngậm ngùi gành củi ra về.

Sau có thơ rằng :

*Tiếc thay một đoá hoa đào,  
Gió bay đầu bông lạc vào rừng sanh,  
Để cho con củ đậu ngạnh,  
Ngâu vầy hạt ngọc cũng đành biết sao.*

### HỒI THỨ HAI

*Cha ông Mạc-Đĩnh-Chi báo thù giết  
con khi-độc*

Đêm hôm ấy ông chồng ở nhà chưa thấy vợ về năm canh trằn chọc, một đêm không ngủ, nghĩ là vợ đã xa nơi miệng cạp. Sáng sớm hôm sau, ông chồng ra đến cửa thì gặp bà vợ gành củi về, hai má nhuộm hồng coi xem có ý bẽn lẽn, bèn hỏi : Đêm qua sao không về, làm cho ta mong đợi nghĩ là cạp tha. Bà nin lặng không đáp lững thững ghinh củi về nhà, đặt ghinh xuống sân thú thực với chồng



về sự lỡ bước lạc đường bị con khỉ độc bắt hiếp. Ông chồng nghe nói tức giận lắm, song sự đã chót không lẽ làm thế nào thì cười mà bảo vợ rằng : « cá ao ai vào ao ta ta được có cần gì sự đó » song giống khỉ đa tình để rồi ta liệu.

Chiều hôm sau ông chồng mặc quần áo của vợ giả làm đàn bà dắt sẵn con giao sắc, tâng vào rừng kiếm củi, chiều tối cũng lại nghỉ chỗ tâng củi của vợ năm đêm trước. Quả nhiên con khỉ-độc quen thói phong tình, động lòng hoa liễu, sực nhớ sự giảng thanh gió mát đêm qua vội bồn chồn chạy ra đầu núi nhác trông tưởng người tình cũ thì mừng quá, cho là duyên nợ tình chung. Song khi vừa tới nơi thì người đàn bà giả rút giao trong mình dăm một nhát, máu me tai láng Hầu ta đã lăn ra chết, rồi đẩy xuống khe đá mà ra về nao ngờ cao chết quay đầu về núi, mỗi đầu đùn đất thành mồ, đến sau hai vợ chồng đi kiếm củi thấy chỗ ấy cỏ mọc lâm dâm thì ông biết là ngôi đất tốt dặn vợ rằng : « Khi ta chết phải đem ta táng lên ngôi mộ này. »

Hai vợ chồng liền đánh giấu để làm di-tích về sau và cứ đệ-niên thanh-minh ra vun sỏi như mộ nhà mình.



Sau có câu rằng :

« Vi ai dẫy cỏ đắp mồ,  
« Định sau hợp táng một gò với ai.

---

### HỒI THỨ BA

#### *Mạc-Đĩnh-Chi xuất-thế*

Từ đó vợ mang thai đang chín tháng mười ngày thì sinh ra một đứa con giai mặt mũi xấu xí, người bé loắt nhoắt, mình mẩy lông lá, tiếng khóc the thé, giống như con khỉ. Bà vợ có ý buồn dầu; ông chồng khuyên rằng : con có tướng ly kỳ, sau tất hơn người, thôi con trẻ có dầu có đuôi nuôi lâu thì nhơn đừng quản ngại gì. Cha đặt tên là Mạc-đĩnh-Chi tự là Tiểu-phủ

Sau có câu rằng :

*Xấu thời bác mẹ sinh ra,  
Xấu yện phận xấu, xấu hòa đôi ai.  
Mong con có tướng có tài,  
Lòng cho hoạt bát vốn người trượng phu.*

---



## HÔI THỨ TƯ

*Khẩu khướu thông minh của ông*

*Mạc-Đĩnh-Chi*

Khi ông 5, 6 tuổi đã có tư chất thông minh, tài bộ nhanh nhẹn hơn người, chỉ vì hay tinh nghịch lếu lạo, mẹ thường gào thét luôn. Một hôm ông đương chơi đùa với trẻ, mẹ mắng rằng : « rõ bồng hầu về con khi » ; cha gọi vào bắt đối câu ấy. Ông Đĩnh-Chi ứng khẩu rằng : « càng tốt lộc ông cha hươu ». Cha mừng lắm và khen là hay, biết con có tài, vì hầu là khi, ông Đĩnh-Chi là con con khi mà đối với lộc là hươu cha là cha hươu nên vừa ý mà chăm cho con học.

Sau có câu rằng :

*Liu diu gửi giống hồ-mang,*

*Đẻ ra con thiếp con chàng, con ai.*

Một hôm ông đi chơi nghịch với trẻ hàng xóm nhưng chúng vẫn ghét ông xấu-xi không thèm chơi với mà nhạo rằng : « Chao ói ! tai chuột mặt gioi, khi ời là khi. » Ông ứng khẩu rằng : « chữa cưỡi đầu voi, cật ngựa, rông chữa biết rông. » Bấy giờ có một người đi đường, nghe thấy biết ông có đại tài bèn gọi lũ trẻ mà bảo



rằng : hồi lũ trẻ, sau rồi thằng bé ấy nó cười  
đầu chúng bay đấy. Chúng bay chỉ là đầu voi  
cật ngựa cho nó thôi. Lũ ấy càng tức, rồi rủ  
nhau ra chơi riêng một chỗ. Ông vốn tài chèo,  
nghĩ muốn bắt đàn trẻ phải luôn mình bèn  
chèo lên một cây cao buộc dây vào đầu cành  
bỏ thông xuống dừa đường đi, mình ngồi nấp  
trên cây rậm đợi đàn trẻ kéo về, ông bèn  
buông dây xuống, tụt từ trên cây xuống đất  
cười đầu lũ trẻ rồi lại bỏ giày mà chạy nhanh  
lên cây cười khanh khách, Lũ ấy thấy ông  
nhanh nhẹn như vậy thì muốn học lỏm nên  
chạy lại làm quen với ông mà (thường phải  
làm voi ngựa cho ông cười.

Sau có câu rằng :

*Cúi mình học khỉ leo cây,*

*Làm sao học được đu dây cười đầu.*

---

### HỒI THỨ NĂM

*Ông Đình-Chi tài đi kheo và trèo núi*

Ông lại có cái tài đi kheo, vừa đi vừa chạy  
cao ngất ngưỡng mà rất nhanh nhẹn. Trước  
trẻ con thường chê ông xấu xí nhưng bây giờ  
thấy ông có tài tốt trí giỏi nên lại chơi thân  
để học lấy, song leo cây đánh đu và đi kheo



học sao được. lúc lữ ấy đương đánh đáo, ông đi kheo lộc cộc đến đá một đũa rõ đau rồi chạy mất, đuổi sao cũng không kịp, vì bước dài và nhanh như gió. Lữ ấy lấy làm thích mắt, cười khanh khách nên quên cả đau mà chỉ muốn học. Ông cũng dạy nhưng nhiều đũa ngã đau mà không thể học được.

Thật là :

*Nghề riêng có giống có tài,  
Đi kheo ai học được người bốn tay.*

Một hôm ông theo cha vào núi thấy một tảng đá hình như cái chụ tròn rất cao, mọc trời ra ở đầu núi đũa thắt cổ bông như cái mâm, từ trước trả ai giám trèo vì hòn đá ấy cao ai trông cũng sợ. lúc ấy cha ông còn đương mải nhặt củi, quay lại không thấy con, bụng đã lo chạy quanh đi tìm. Khi đến chỗ tảng đá ở đầu núi, ngửa trông lên đã thấy con ngồi vắt vẻo trên bàn đá thì sồn gáy rụng rời, mà gọi xuống. Ông ngoắt một cái đá xuống đất và nói rằng : ngồi trên ấy rộng con mắt và mắt mẽ thích quá. Cha quở mà rằng : « có phúc để con hay lợi, có tội để con hay trèo. » Ông ứng khẩu ngay rằng : « chẳng leo sao hay đến buồng, chẳng giống sao hay ăn quả. » Cha nghe biết



là tài hay và khẩu khước hơn người, về càng  
chăm cho ăn học.

Ấy là :

*Vốn nhà dòng đời công hầu.*

*Trèo non thời hẳn đến đầu đỉnh non.*

### HỒI THỨ SÁU.

*Ông Mạc-dĩnh-Chi thông minh nổi tiếng*

Khi đó mới có 11, 12 tuổi đã có ý xuất nhân  
ngay thì đi kiếm củi, bán lấy tiền nuôi cha  
mẹ và ăn học, tối thì đèn tập bút nghiên mà  
học một biết mười nên trong làng ai cũng ngợi  
khen kính phục, chẳng hề chê xấu xí chi nữa.

Ấy là :

*Tốt gỗ hơn tốt nước sơn,*

*Xấu người đẹp nết còn hơn đẹp người.*

Khi ông mới 15 tuổi thì cha mất, mẹ theo  
lời giã, bảo con đem an táng lên trên mộ  
con khỉ-độc. Mộ cha an táng xong rồi thì ông  
lại giã bước tìm đường học tập, còn mẹ thì  
kiếm củi để độ thân.

Bấy giờ có Hoàng-tử là Trần-chiều Quốc-  
công mở tràng dạy học trò, ông xin vào học,  
nhời văn như mây tuôn nước chảy, ngọc nhả  
châu phun, thầy khuyên điếm đã như giới



chén son anh em bạn học trong một tràng  
đều kém cả, mới vào tập mấy bữa mà văn  
chương đã lừng lẫy và dậy cả hoàng-đô. Mấy  
nhà văn sĩ gần đấy được tiếng ấy cũng rủ  
nhau đến chơi để xem người biết mặt, kịp  
đến nơi thấy người bé mọn xấu xí ai cũng  
không được bằng lòng thích chí, nhưng xem  
đến văn thơ thì tươi như hoa, kêu như  
chuông, đẹp như tranh vẽ, ai cũng phải say  
mến và ngợi khen lại cúi đầu lượm tay mà  
chịu là văn tuyệt tác. Có mấy cậu công tử  
mặt mũi khôi ngô nghe tiếng ông mà đến  
thấy ông sấu si có ý kiêu ngạo khinh bỉ  
nhưng cũng không dám nói, lúc ra bàn riêng  
với nhau rằng : người ta khôn ngoan hiện ra  
ngoài mặt quái người này sao xấu thế mà  
thiên hạ đồn là hay chữ, có một vài cậu bảo  
nếu hay chữ thật, đến khoa thi mới biết, chớ  
chắc chi tiếng đồn kẻ khen người chê dư  
luận rất nhiều.

Ấy là :

*Một tuồng bàn nã nói ngông,  
Mặt ngoài dù tốt trong lòng thì đen.*

---



## HỒI THỮ BẦY

### *Mạc-Đĩnh-chi thi đỗ Trạng-nguyên*

Đến năm qui-mão Ông đã 17 tuổi vào thi hương đỗ thủ khoa, năm sau là năm giáp-thìn về đời vua Anh-Tôn nhà Trần mở khoa hội thi, ông vào thi, vẫy bút nên văn, kỳ nào cũng được dâng lên châu phê ngự lãm, từ quan chánh khảo trở xuống chấm văn đều phê cho đỗ Trạng. Duy vua Anh-Tôn có ý hiềm vì người xấu toan không cho đỗ Trạng ông làm một bài phú Ngọc-tĩnh-liên đề vì mình, vua mới phê cho đỗ Trạng nguyên. Khi truyền loa rồi ông cưỡi ngựa xem hoa vườn Thuỵng-uyển, xa gần nức tiếng đến chen nhau xem quan trạng, chỉ thấy thấp bé loắt choắt ngồi trên ngựa áo bào mũ tóc phơ phất ngành hoa trâm thực là một bực anh tài đương thời.

Ấy là :

*Nước non mở mặt anh hùng  
Vườn quỳnh nhẹ bước non hồng chen vai  
Trăm hoa đón rước mỉm cười  
Nọ chàng tuổi trẻ là người bé con*

---



## HỒI THƯ TÁM

### *Ông-Mạc-dĩnh-chi ở nhà hỏi vợ.*

Ông vốn là người vừa bé vừa xấu lại là nhà học trò nghèo, mẹ từng vì con đi hỏi vợ các con gái hàng xóm ai cũng chê mà không chịu lấy ; có một người con gái ông phú hộ tên là Lê-tiền-cô nghe tiếng ông chăm học biết có lẽ hơn người nên bằng lòng lấy, song ông bố cô ta lại không muốn gả liền bảo mẹ mỗi gọi ông đến ra câu đối, hễ đối được thì mới gả cho. Ra rằng : « dễ hoai cho con củ đậu cành mai, một mặt người bằng mười mặt của » có ý chế ông mà không đáng gả con gái cho. Ông liền đối rằng : « khó biết được con thỏ lên cung quế, mảnh chồng quan hơn đàn chồng dân » có ý nói học quyết đỗ, con gái phú ông chỉ đáng lấy lẽ phú ông cũng quyết không gả. Song ông cố chí học hành, không cần lấy vợ vội. Đến khi ông đã đỗ Trạng về vinh qui, làng, xóm, tỉnh huyện và dân làng ra đón rước linh đình tiếng tăm lừng lẫy.

Lúc đó phú ông thấy các cụ lão trổng gậy trúc ra đón thì lại càng lấy làm bền lễn.



Thật là :

*Vì cha con khó lấy chồng*

*Mắt con đã biết anh hùng trần ai*

Bấy giờ ông Đinh-Chi cũng biết tình phú-  
ông đối với mình có ý không vui lòng, nhưng  
cũng xuống ngựa cầm tay chào hỏi, đón về  
nhà thết đãi rất long trọng, sau ông phú hộ  
liền tâu với quan Trạng xin cho Tiểu-cô về  
làm nàng hầu ; quan Trạng cũng bằng lòng, lấy  
làm vợ cả.

Ấy là

*Khen cho con mắt tinh đời*

*Mắt trần ai dễ biết ai anh hùng.*

### HỒI THỨ CHÍN

*Mạc-Đĩnh-Chi làm quan thanh-liêm*

Khi ông Mạc-Đĩnh Chi đã đỗ Trạng rồi vua  
Trần-Anh-Tôn bổ cho ra làm quan, không  
lâu mà thăng đến chức Thượng-thư vào phụ  
chính ở trong triều trải mấy đời, vua Anh  
Tôn, Minh-Tôn Hiến-Tôn, ông làm đến chức  
Tả-bộc-xạ (Tể-tướng) rồi bà mẹ mới mất.  
Ông làm quan rất thanh liêm thờ mẹ rất hiếu  
Ông tuy trải mấy nău làm quan song nhà



vẫn nghèo vua Minh-Tôn biết ông là người thanh liêm, nên một hôm sai người đem mười quan tiền định lúc tối bỏ vào cửa nhà ông. Sớm hôm sau ông bước ra cửa thấy tiền, hỏi người nhà và láng giềng chẳng ai nhận mà cũng không biết ai để đó, ông lấy làm lạ rồi vào chiều tâu với vua xin đem tiền ấy bỏ vào kho. Vua cười mà phán rằng. tiền ấy đã không ai nhận thì cho ông, cứ lĩnh lấy mà tiêu. Ông từ rằng : « tôi làm quan đã ăn lộc nước, vô cố được của mà lấy thì hại đến sự công liêm. xin nhà vua tha thứ cho mà bỏ tiền vào kho để phòng việc công thì hay hơn. Vua giỗ rằng : « thưởng ai bằng thưởng cho người, người thanh liêm làm vậy nên trẫm sai đem tiền đến thưởng thì chớ từ chối. Bấy giờ ông mới nhận. Từ đó vua thăng thưởng và tư cấp cho luôn.

Ấy là

*Chút lòng tuyết sạch băng trong  
Có đâu hề thấy hơi đồng thì mê.*

Ông làm quan xét xử việc kiện cáo rất nhanh nhẹn, chỉ gọi bên nguyên bị, đến khẩu phân, khẩu sử là ngay gian bày ra không che



đầy được ly nào, nếu bên nào lễ tiền ông liền niêm tiền sung công mà xử bên ấy thua kiện, vì thế ông làm quan hạt nào dân đều dẫn chừa nhịn nhau không giám kiện gian bòn ngay gì cả mà dân thì bình an làm ăn sầm uất.

Sau có câu rằng :

*Quan thanh dân cũng đều vui  
Nguồn trong có lẽ nước xuôi đục lờ*

### HỒI THƯ MƯỜI

#### *Ông-Mạc-Đĩnh-Chi đi xử Tàu*

Khi ông phung mệnh sang sứ nhà Nguyên bên Tàu vừa tới cửa Bắc quan trước phải có sứ điệp hẹn với người Tàu trước đến ngày hôm ấy mở cửa, nhưng gặp hôm giờ mưa, sai hẹn, đến hôm sau mới tới, giờ hôm chập choạng, giăng chiếu lủng lợ, ông sai người gọi cửa, quan Tàu đóng cửa toan sai quân bắn không cho vào ; Ông đến nói vì giờ mưa. Quan Tàu đọc câu rằng : « vũ vô kiềm toả năng lưu khách » Ông Đĩnh-chi đọc lại rằng : « nguyệt hữu loan cung bất sạ nhân (nghĩa là mưa không then khoá hay chầy



khách) đối (giăng có vòng cung chẳng bắn người). Quan Tàu lại đứng trên cửa quan ra câu đối ném xuống, bảo hề đối được thì sai quân mở cửa quan, ra rằng : « Quá quan trì, quan quan bế, nguyên quá khách quá quan » nghĩa là : đến cửa quan chậm thì cửa quan đóng, mời khách đi qua cửa, ông viết ngay vào mảnh giấy sai ném lên, đối rằng : « xuất đối dị, đối đối nan thỉnh tiên sinh, tiên đối » nghĩa là : ra câu đối dễ đối câu đối khó xin ông ra thì ông đối trước cho, quan Tàu khen là nhanh trí mà sai ngay mở cửa đón rước rất là long trọng.

Ấy là

*Thành vàng cài khoá then giăng,*

*Vây ngòi bút mở mấy tầng cửa quan*

Khi ông sang tới yên kinh rồi vào chầu vua nhà Nguyên, nhân có người ngoại quốc dâng: đôi quạt vua sai các sứ mỗi người đề một bài tán vào quạt

Sứ Cao-ly làm xong trước bài tán rằng :  
« Uẩn long trùng-trùng, Y-doãn Chu-công  
vũ tuyết thê thê, Bá-di Thúc-Tề. » Nghĩa là : nắng thét nực nồng ví như ông Y doãn Chu-công, mưa tuyết đầy phè ví như Bá-di Thúc-Tề



Ông Mạc-dĩnh-Chi chưa nghĩ ý tứ ra làm sao chợt liếc mắt trông sang đầu quản bút của sứ Cao-ly viết, biết hết nhờ nhẽ ý tứ bèn suy ra mà đề một bài tán rằng : « Hữu kim thước thạch thiên địa vi lô, nhĩ ư tư thời hề, Y-Chu cự nho, bắc phong kỳ lương, vũ tuyết tái đồ, nhĩ ư tư thời hề, Di, Tề ngã phu, y, dụng chi tắc hành, xả chi tắc tàng, dụng ngã dữ nhĩ hữu thị phù. » Nghĩa là : (đang lúc nắng chầy vàng nứt đá, giờ đất là lò mây lúc ý là ông Y ông Chu bực đại nho, đang lúc rét gió may hiu hắt mưa tuyết tuyết mù, mây lúc ý là ông Di, ông Tề đời năm co, Than ôi ! hễ dùng đến thời ra làm, bỏ đấy thời ở một số, chỉ ta với mây là có thể du ! Vua nhà Nguyên xem hai bài tán thì thấy của ông Mạc-dĩnh-Chi văn hay mà sắc hơn, nên phê cho là : « Lương-quốc Trạng-nguyên.

Ấy là :

*Văn chương dật nét bút người.*

*Mà trên mảnh giấy này tài thêm hoa,*

Lại một hôm bà hoàng-phi mất, vua Tàu cắt ông vào đọc văn tế đến khi vào quì, người phụng văn chuyền văn cho đọc, lúc mở ra chỉ thấy một tờ giấy trắng, viết bốn chữ nhất.



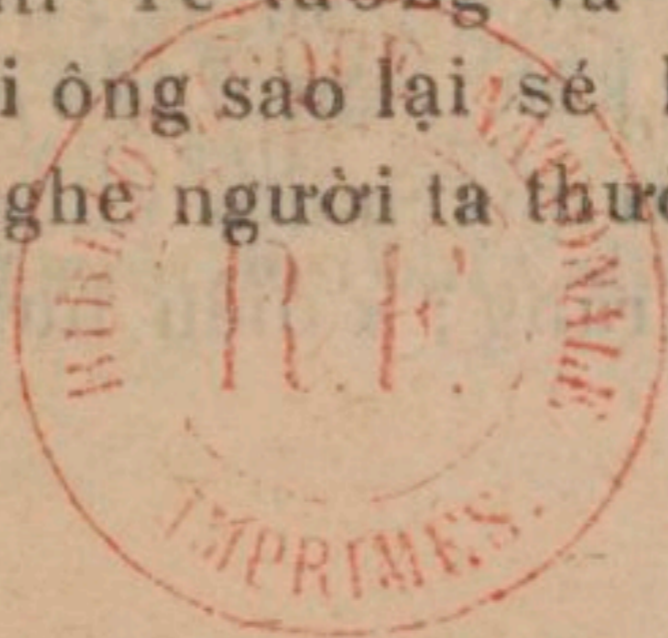
Ông nhân đọc ngay rằng : « Thanh thiên nhất  
đóa vân, hồng lô nhất điểm tuyết, quỳnh uyển  
nhất chi hoa, rao tri nhất phiến nguyệt. ô  
hô ! vân tán tuyết tiêu, hoa tàn nguyệt khuyết.  
thiên-tử thống tâm, vạn dân khắp huyết. »  
Bài văn này còn chép vào sử Tàu, người Tàu  
ai cũng chịu là ứng biến nhanh và hay vì lấy  
một đám mây trên gò xanh, một đám tuyết  
trong lò hồng, một cành hoa trên vườn quỳnh,  
một mảnh trăng trong rao tri, để ví bà Hoàng-  
phi là người sinh đẹp mà dưới nói mây vắng  
tuyết tan, hoa tàn giăng khuyết để kết cảnh  
mất và than cuộc đời biến đổi.

Ấy là :

*Văn chương biết một hay mười.*

*Mười màu mây tuyết vẽ vờn giăng hoa*

Một hôm ông vào yết kiến quan Tể-tướng  
nhà Nguyên thấy trên tường treo một bức  
tranh thêu một con sẻ vàng đậu trên cành  
trúc tinh thần hoạt động nhầy nhót như chim  
thật, ông thích quá đứng dậy chạy sấn đến toan  
vồ. Các quan Tàu cho là ngu si cười ầm cả lên.  
Ông liền tay sé bức tranh ấy. con chim rách  
tan, cành trúc trơ ra, quan Tể-tướng và các  
quan Tàu lấy làm lạ, hỏi ông sao lại sé bức  
ấy. Ông thưa : « Tôi có nghe người ta thường





vẽ sẻ đầu canh mai chớ không vẽ sẻ đầu canh trúc ; nay quan Tề-tướng ngai lại cho theo như thế thì sợ tiểu-nhân mỗi ngày một thịnh mà quân-tử mỗi ngày một suy kém, vì sẻ là vật tiểu-nhân lại đầu lên canh trúc là người quân-tử. Vậy tôi vì thánh triều mà trừ bớt tiểu-nhân đó. Quan Tề-tướng và ai nấy đều phục là nói có lẽ.

Ấy là :

« Tay vin canh trúc bắt chim

« Mượn loài vật nhỏ suy xem lẽ người.

« Khen sao khéo nói nên lời

« Thánh triều có lẽ dùng loài tiểu nhân

Lại một hôm quan Tần mời ông vào dự tiệc ở trong nhà thủy-toạ trên mặt hồ. quan Tần nhân tức cảnh ra câu đối rằng : Hà nhập canh trung trước hoàng bào ; cúc cung như dã » Nghĩa là con tôm vào nồi canh mặc áo vàng cúi mình bằng vậy. Ông đối rằng : « Oa cư bình thượng, phục thanh y ; mỹ mục miện hề. Nghĩa là ! con ếch ngồi mặt bèo, mặc áo lục ghé mắt trông gì. câu đó là tức cảnh mà ra, chớ không có ý gì khác vì lúc ấy chim hót ếch kêu. Người tàu cho người nam lưu lo lượt chim quách nói không hiểu tiếng nên ra câu đối rằng ; « điều hương chi đầu đàm Lô-luận,



Tri vi tri, bất tri vi bất tri, thị tri. » Nghĩa là con chim tới đầu cành, đọc sách luận-ngữ có câu: điều gì biết cho là biết, điều gì không biết chịu là không biết thế mới là biết, câu ra có ý nhạo người nam nói tiếng chim, Ông đối rằng: « Oa lâm tri thượng độc châu-thư, lạc độc lạc, lạc nhạc chung lạc nhạc, thực lạc » Nghĩa là: con ếch ngồi trong ao, đọc sách Mạnh-tử có câu, vui một vui, vui nhạc cùng nhiều người vui nhạc. đang nào vui hơn: là có ý nhạo người Tàu nói tiếng ếch. Các quan Tàu đều chịu là có tài trạng rồi lại ra rằng: « Lạc thủy thần qui đan ứng triệu, thiên số cửu địa số cửu, cửu cửu bát thập nhất số, số số hỗn thiên thành tam đạo, đạo hợp Nguyên thủy-thiên-tôn, nhất thành hữu cảm » nghĩa là: con rùa sông Lạc báo triệt tốt, số giới chín số đất chín, chín chín thành tám mươi một số, số hợp thành ba đạo, đạo hợp nguyên thủy thiên tôn bởi một lòng thành cảm cách.

Ông đối rằng: kỳ-sơn minh phụng lưỡng trình tương, hùng thành lục thư thanh lục, lục lục tam thập lục thanh, thanh thanh ướng triệt cửu trùng thiên, thiên sinh Gia-tĩnh-hoàng-đế, vạn thọ vô cương » Nghĩa là con phượng núi kỳ trình điếm hay tiếng đực sáu, tiếng cái sáu, sáu sáu ba mươi sáu tiếng, tiếng tiếng suốt đến chín lần giới,



giời sinh Gia tĩnh hoàng-đế, sống muôn tuổi thọ không ngần nào Ông là người thông minh xuất khẩu thành chương như thế cho nên một hôm người tàu thử ông tát cạn cái ao rồi để một cái bia có chữ xuống ao, tháo nước vào, đổ ông xem có nhớ những chữ gì không, thì ông có ý trông ngang ròng chữ, nước lên đến đâu thì ông trông đến đấy, trông một lượt rồi ông viết ra tất cả y như từng ròng từng chữ chẳng nhầm chữ nào, người Tàu chịu là tài thông minh cái thế, đối đáp rất hay. Lúc đó nhà Nguyên đương muốn dòm giở nước ta mà thấy ông Đinh-Chi có tài ứng đối như nước chảy, chớng chọi từng câu biết nước Nam tất còn người giỏi nên không giãms động binh.

Ấy là :

*Đàng tay chuyên đối nước ngoài,*

*Một ngòi bút vẩy lui mười vạn quân.*

Lúc ông Mạc-đĩnh-Chi ở bên Tàu các quan thấy ông xấu xí vẫn có ý khinh dễ. Một hôm ông cưỡi lừa đi đường, lừa dật cương chạy chạm vào con ngựa của quan Tàu, quan Tàu đọc rằng : « xúc ngã ky mã. Đông di chi nhân dã, Tây di chi nhân dã » nghĩa là : chạm vào ngựa ta cưỡi là ai, là người thợ bên đông, hay là thợ bên Tây, có ý nhạo ông là người thợ mọi



Ông đối rằng : « Át dư thừa lư, nam phương chi cường dư, bắc phương chi cường dư » nghĩa là : chẵn đường lư của ta đi, đó thử xem người phương nam mạnh, hay người phương bắc mạnh. Quan Tàu chịu là tài và lại ra rằng : « Ly My Vọng Lượng, tứ tiểu quý » 魑魅魍魎四小鬼. Nghĩa là : quý ly, my vọng, lượng, bốn thằng quý nhỏ, có ý nhạo ông Đinh-Chi xấu xí như quỷ.

Ông liền đối rằng : « Cầm Sát Tỳ Bà bát đại vương » 琴瑟琵琶八大王 nghĩa là đàn cầm, đàn sắt, đàn tỳ bà, có tám ông đại vương vì mỗi chữ có hai chữ vương, người Tàu đoán ngày sau ông được làm phúc thần, đến cháu đời thứ tám tất có tiếm vị làm vua. Lại một hôm ông đi chơi với ông quan Tàu lúc sáng sớm, mặt trời vừa mọc đám mây còn mịt mù, mặt giếng thì lấp ló sắp lặn, quan Tàu đọc rằng « nhật hỏa vân yên, bạch đầu siêu tán ngọc thổ » nghĩa là : mặt trời là lửa mây là khói sáng sớm đốt con ngọc thổ. Ông liền đối « nguyệt cung tinh đạn, hoàng hôn sạ lạc kim ô » nghĩa là mặt giếng là cung, sao là đạn ban chiều bắn rụng con ô vàng là mặt trời. Quan Tàu đoán rằng : con cháu về sau có người cướp nước làm vua nhân lại ra một câu « an khứ nữ dĩ thi vi gia » ông đối rằng : « Tử xuất nhân nhập vương vi quốc » người Tàu



phê rằng : Con cháu ngày sau tuy làm vua song vì chữ quốc đơn nên hưởng nước không được lâu dài, sau quả nhiên nhà Mạc chỉ được 60 năm, thế mới biết nhờ quan Tàu nói nghiêm mà khẩu khiêu ông Mạc-đĩnh-Chi cũng linh.

Có một hôm ông đi chơi qua một cái công thấy trên treo ba chữ «Trang-nguyên kỳ» thếp vàng, nguyên là ông trang cờ ấy đánh cờ cao thiên hạ vô địch cho nên vua phong cho là trang cờ ông Đĩnh-chi thấy thế vào chơi để đánh cờ khi vào thì ông trang ấy đem bộ bàn cờ quân bằng sừng ra để ông đánh, chứ còn bộ bằng ngà thì có vua ra chơi mới đem ra, ông không thêm đánh cứ bắt đem bộ bằng ngà mấy đánh, ông trang ấy tức lắm nói rằng : nếu ông đánh thua tôi thì ông làm sao ? ông Đĩnh-chi đoán ngay rằng : nếu tôi thua ông thì tôi xin giữ cái đầu ở đây, mà tôi được thì tôi chỉ xin lĩnh ba chữ trang-nguyên kỳ thôi, bấy giờ ông kia mới đem bộ quân cờ bằng ngà ra đánh hai người đi nước nào thì người biên nước ấy, đánh xuôi 3 ngày giờ không phân thắng phụ, đến tối hôm thứ ba thì thế cờ ông Đĩnh-chi đã núng, thì nghĩ đến đêm về ông lên trêu lầu khẩn vua Đế-thích rằng tôi phụng quân mệnh đi sứ sang đây cái đầu tôi thì tôi không tiếc



nhưng tôi sợ nhục mệnh vua, xin ngài có kế gì thì ngài giúp cho, đến mãi gần sáng thấy một người đứng bên cạnh bảo ông rằng : sao quan lớn không đấm tốt biên.

Đến sáng hôm sau ông vào đánh thì ông sức nhỏ, ông liền đấm ngay tốt biên, ông trạng cờ kia thấy nước cờ đấm tốt ấy, bảo rằng : nước cờ này là nước cờ thần, cho nên chịu thua xong ông cũng không nở lấy ba chữ trạng nguyên kỳ ấy, ông trạng kia lấy làm kinh phục mà thiết đãi rất là long trọng.

Thật là : *Cờ cao cao chử có ngàn,*

*Số là đã có quý thần hộ cho*

Ông Đinh-chi vốn là người ẩn tàng các quan và những thầy Tướng thấy ông xấu xí mà văn chương đối đáp rất tài đáng là một bậc xử tướng, không biết là cách bộ gì vẫn từng xem sét mà không hiểu. Người Tàu cho người đi rình thì thấy ông đi đại tiện phân vuông. Vì thế gọi là « phương trường đại sử » nghĩa là quan đại sử ruột vuông. Từ đấy danh tiếng ông càng lừng lẫy cả nước Tàu.

Ấy là :

*Anh hùng mới biết anh hùng,  
Biết người biết mặt biết lòng làm sao.  
Khác nhau một khúc lòng dào.  
Ngoài da ai có khác nào ai đâu.*



HỒI THỨ MƯỜI MỘT

*Ông Đĩnh-Chi đi sứ về.*

Khi ông Đĩnh-Chi đi sứ về thì vua Hiến-tôn nhà Trần lại dùng làm Tề-tướng mãi khi cáo lão về, vua còn dùng làm Cố-mạnh, có sự gì quan trọng thì hỏi, sau có sứ Tàu sang xem địa lý, đến chỗ ngôi mộ ông thân sinh ra ông Mạc-dĩnh-Chi thì khen là đất tốt của giới cho. song chỉ hiềm thiếu mất hồ thủy không có nước tụ, nên quý mà vẫn nghèo. Những bài văn ông Đĩnh-Chi lưu truyền lại rất nhiều mà bài nào cũng vui tai đẹp mắt, sau có tập Tiểu phủ ghi truyền lại. Còn ông là Mạc-Khẩn, Mạc-Toại, Mạc-Viên cũng làm quan trưởng, mãi đến đời chắt chít mới bỏ làng Lũng-động dời sang làng Cồ- trai chuyển đến Mạc đăng-Dung là cháu 7, 8 đời mới làm vua nhà Mạc phong ông Đĩnh-Chi là Huệ-việt-linh-thần vương bấy giờ làng Cồ- trai còn đền thờ.

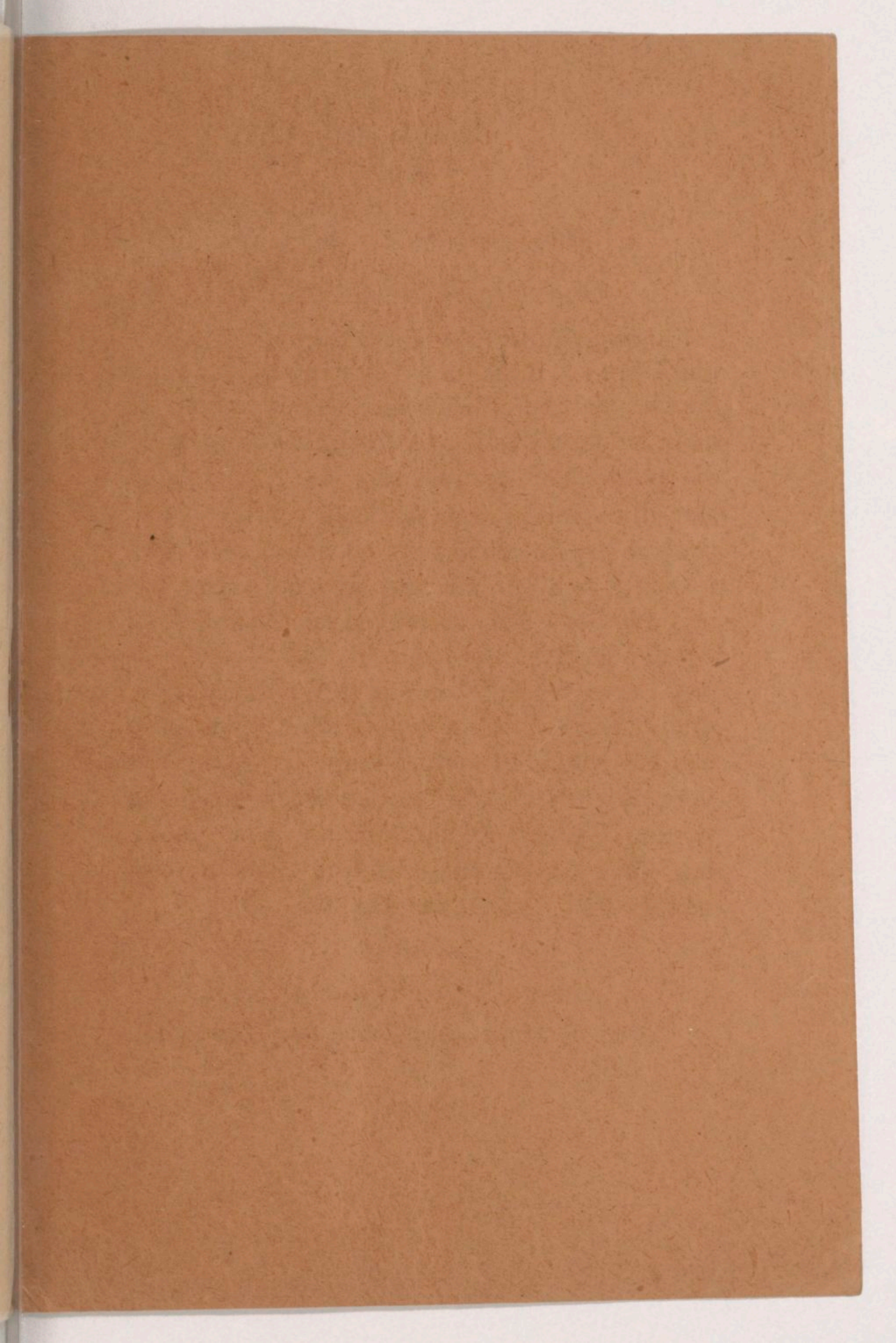
Ấy là :

*Xưa nay giới đất sinh người.*

*Vẫn là thánh trạng, khác loài trần gian.*

CHUNG







# Sách đã xuất bản

CỦA

## PHÚC-VĂN HIỆU

HANOI — 93, Phố Hàng Gai, 93 — HANOI

Sơ-học-quốc-ngữ . . . . .	0\$10
Hát Thủy-vân . . . . .	0,15
Hát lời A-dầu . . . . .	0,15
Kiểu-tông-chính-lục . . . . .	0,25
Mộng-Làn-chò . . . . .	0,20
Tam-nguyên-thi-tập . . . . .	0,15
Thiếu-nữ-hoái-xuân . . . . .	0,15
Tam-quốc-diễn-ca thứ nhất . . . . .	0,25
Tam-quốc-diễn-ca thứ nhì . . . . .	0,25
Kim-vân-kiều-lây . . . . .	0,20
Hương-sơn-hành-chính . . . . .	0,15
Hương-sơn-phong-cảnh . . . . .	0,15
Lý-hành-vân . . . . .	0,20
Những bài hát mới . . . . .	0,20
Ca cải-lương . . . . .	0,20
Quả phụ ngâm . . . . .	0,15